

# NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

*Phiên dịch kinh Sa-môn Huệ Lâm soạn.*

## QUYỂN 85

- Biện Chánh Luận Âm quyển thượng từ đầu âm luận tựa cho đến hết quyển thứ tư.

### BIỆN CHÁNH LUẬN TỰA

Thám trách ngược lại âm tha hàm theo Thanh Loại cho rằng: Cũng thông dụng, sách Vận Thuyên cho rằng: Dẫn dắt nắm lấy, sách Khảo Thanh cho rằng: Dò thử, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ném thử ý dò xét, sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy tin từ xa, chữ viết từ bộ thủ thanh thám âm thám là âm thâm từ bộ huyệt đến bộ cầu ngược lại âm dưới sai trách sách Vận Anh cho rằng: Trách là thâm u, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Thâm u, chữ viết từ bộ di thanh trách âm di ngược lại âm dĩ nhi chữ trách viết đúng thể là chữ trách từ bộ thứ âm thứ là âm thứ.

Tích mân ngược lại âm trên tinh diệc gọi là dấu chân, ngược lại âm dưới mật dẫn sách Vận Anh cho rằng: Mân là mất tiêu diệt, dứt hết, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh dân âm dân ngược lại âm mật tân.

Đằng xà ngược lại âm trên đường năng chữ viết từ bộ mã hoặc là viết từ bộ thủy viết thành chữ đằng đằng xà đó là mưu tính, đối gạt, lừa dối.

Thuyên đề ngược lại âm trên thúy duyên gọi là lấy cái lồng làm bằng tre bắt cá giống như cái nơm, cũng gọi là cái đặng bắt cá, ngược lại âm dưới đề hề sách Trang Tử nói rằng: Đề chỗ gọi là bắt được con thỏ, đã được thỏ rồi là quên đi cái bẫy, chữ viết từ bộ túc thanh đế.

Câu dũ âm trên là câu sách Khảo Thanh cho rằng: Câu là ôm chặt vào lòng, sách cho rằng: Cầm nắm, chữ viết từ bộ thủ thanh cú âm dưới là đậu xưa tên của ngục, ở đẳng âm văn vương chỗ ở của tù nhân, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ dẫn dắt người làm tốt, chữ viết từ bộ dương

thanh cửu hoặc là viết chữ khương cũng thông dụng, cũng có viết chữ dũ chẳng phải nghĩa đây dùng.

Ngọc di ngược lại âm ngu lục âm dưới là di sách Khảo Thanh cho rằng: Di chuyển đổi, di chuyển theo, sách Thuyết Văn cho rằng: Chuyển đổi, dời chỗ, chữ viết từ bộ di thanh tĩnh hoặc là viết chữ di cũng được, âm xước ng1 sử lược tục gọi là đi nhiều quanh.

Tập tháp ngược lại âm tầm hạp chữ chánh thổ, ngược lại âm dưới đàm hạp sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đi vội gấp, sách Tập Huấn cho rằng: Ngoài cửa nhiều người đi, tiếng người đi rầm rập, chữ viết từ bộ xước thanh tháp âm tháp đồng với âm trên.

Bi luy ngược lại âm trên bỉ bì ngược lại âm dưới lực quỹ sách Khảo Thanh cho rằng: Luy là làm văn để tưởng thuật hàng trạng của người chết, người xưa gọi là luy là hành trạng liên quan lúc sinh thời của người chết để đặt tên thụy, sách Thuyết Văn cho rằng: Luy là đặt tên thụy cho người chết, chữ viết từ bộ ngôn thanh lỗi âm lỗi ngược lại âm dư hội.

Đàm bá ngược lại âm ba mạ Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Bá là cầm nắm, là chức vụ quyền hành đứng đầu nắm quyền các chư hầu, thúc nách, bức hiếp các chư hầu, nắm giữ quyền nhiếp chính, không để cho sơ thất nghĩa của thần dân, suy tôn phụ giúp cho vương nghiệp bền vững, sách Khảo Thanh cho rằng: Đứng đầu chúng dân chịu trách nhiệm đứng đầu tất cả bá tánh, giống như nguyệt phách, chữ hội ý, chữ viết từ bộ nguyệt thanh bá âm bá ngược lại âm phổ bác từ bộ vũ đến bộ cách.

-----

## BIỆN CHÁNH LUẬN QUYỂN 1

Diên thực ngược lại âm trên thương diên ngược lại âm thừa lực sách Hoài Nam Tử cho rằng: Người thợ làm đồ gốm gọi là diên thực, Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Diên là nhồi nặn, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Thực là đất dính lại, Thích Danh cho rằng: Đất màu mỡ, giống như đất có chất mỡ trơn, Như Thuần cho rằng: Diên là đập nhồi nặn khiến cho đất mềm mại, hòa trộn lại, sách Thuyết Văn ghi chữ diên từ bộ thủ chữ thực từ bộ thổ chữ hình thanh.

Phú đạo ngược lại âm trên phu cứu ngược lại âm dưới đào đảo

sách Khảo Thanh cho rằng: Phú là che, chữ viết từ bộ á âm á ngược lại âm hồ giả cảnh đao từ bộ tiêu âm tiêu ngược lại âm tất điều che trùm, bao phủ, chiếu khắp, chữ viết từ bộ đào chữ chuyển chú.

Toàn toại ngược lại âm trên tổ quan Cố Dã Vương cho rằng: Toàn là đục đẽo, chạm khắc, sách Khảo Thanh cho rằng: Đâm thẳng vào, sách Mạnh Tử nói rằng: Đục lỗ hang, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Dục xuyên qua, chữ hình thanh, ngược lại âm dưới là toại Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Dụng cụ lấy lửa ngày xưa, phàm là có năm loại: Hỏa toàn; hỏa thạch; hỏa chu; hỏa cảnh; hỏa thiết. Thời xưa làm lấy lửa như đá lửa là đục vào đá để lấy, thường dùng năm loại phổ thông để lấy lửa.

Tinh tảo ngược lại âm trên là tinh con chó ngửi mùi mỡ tanh, ngược lại âm dưới là tảo tạo sách Khảo Thanh cho rằng: Mùi tanh của mỡ heo cũng là chữ hình thanh.

Lỗi tử ngược lại âm trên lời đoàn Thế Bản cho rằng: Người xưa cúi xuống cày ruộng đó là thân nông, sách Khảo Thanh cho rằng: Lỗi đó nay gọi là kéo lưỡi cày, tử lưỡi cày có cán gỗ cong lại, từ bộ phong thanh mộc âm phong là âm giới âm tử là âm tự sách Khảo Thanh cho rằng: Như nay gọi là cái thiêu có cán cong như lưỡi kiếm đó là lưỡi cày, cày ruộng trồng lúa, như đã thấy trong nhà nông. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ tử từ bộ lỗi đến bộ dĩ chữ dĩ văn cổ viết chữ dĩ bộ khẩu tên là không hợp, tức là lại viết chữ tử ba thể chữ.

Trác mộc âm trên là trác sách Khảo Thanh cho rằng: Trác là chặt đốn. Nay gọi là chặt cây làm cán lưỡi cày.

Nhu mộc ngược lại âm nhu trừu sách Tập Huấn giải thích rằng: Thiêu đốt cây uốn nắn cho cong, tức nay gọi là lưỡi cày có cái càng lời kéo đi, âm ao ngược lại âm lưu giao âm liệt ngược lại âm liên niết đều từ bộ thủ.

Bát khải ngược lại âm kang hải gọi là hiền thần bát nhân của vua Thuấn.

Thoán tam miêu ngược lại âm thương loạn sách Khảo Thanh cho rằng: Thoán là ném, gọi là chạy trốn ẩn giấu, Cố Dã Vương cho rằng: Tội chết mà được thả phóng thả, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Ẩn trốn, che đậy, chữ viết từ bộ thủ trong bộ huyết chữ hội ý, tam miêu tên nước cũng là tên núi.

Đào ngọt ngược lại âm trên đường đao ngược lại dưới ngọt nhiều tên một giống thú dữ, sách Vận Anh cho rằng: Giống thú dữ, hung ác.

Đế thừa tứ tái Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Đường bộ chở bằng xe, đường thủy chở bằng ghe, đường núi chở bằng

lạc đà, đường bùn chở bằng xe quệt, âm thuận là âm xuân âm luy ngược lại âm lực truy Văn Luận viết từ bộ mao viết thành chữ khiêu chưa rõ nghĩa chữ này, lại viết xuân e rằng sai lầm.

Tế tế ngược lại âm tinh lễ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tế tế là đông đúc, tràn đầy, mọi người đông đúc đẹp đẽ, Văn Luận viết chữ tế trong bản thảo là không thành chữ.

Du sâm ngược lại âm trên thức chu thu nạp vào, ngược lại âm dưới lạc lâm của báu, hoặc là viết từ bộ ngọc viết thành chữ sâm.

Tạ dĩ ngược lại âm tình dạ gọi là chiếu cỏ trái đất gọi là tạ sách Khảo Thanh cho rằng: Cỏ khô héo, nói khác là dùng cỏ mao trắng làm chiếu không có lỗi.

Cấu bằng án chi ngụ ngôn âm trên câu hầu âm kế là bằng âm dưới là án bằng là chim lớn, án là chim nhỏ, Trang Sinh Thác lấy truyện ngụ ngôn dụ cho việc lớn nhỏ.

Miểu mang ngược lại âm trên di tiểu gọi là nhỏ bé, ngược lại âm dưới mạc lang gọi là xa vời.

Phạn nhĩ từng thuật âm nhĩ là âm nhị cầu ngược lại âm trực luật loại thảo dược trên núi, tên một loại cỏ thuộc họ cúc thân và lá có gai dùng làm thuốc, rễ rất thơm, âm kế là âm kế.

Hoan tâm ngược lại âm hồ quan trong lòng vui vẻ, Văn Luận viết chữ quyền là sai chẳng phải.

Hữu khiếu ngược lại âm cổ điệu quây về kết cuộc, cuối cùng.

Lãng uyển âm trên là lãng Quảng Nhã cho rằng: Ở đảo Côn Lôn có ba ngọn núi, một tên Lãng Phong; hai tên là Bản Đồng; ba tên là Huyền Phố đều là chỗ ở của thần tiên.

Xương hạp âm trên là xương âm dưới là hạp Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Cửa trời, sách Thuyết Văn cho rằng: Người nước Sở gọi là cửa quan, gọi là xương hạp, cửa quan sở.

Khống học ngược lại âm hồng ốc học tức là loại chim hạc.

Cô xạ am dạ lại cũng trong xung hư Chân Kinh nói rằng: Cô xạ ở trong núi đông trong biển, người sông chảy vào biển gọi là châu đảo, Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Chỗ nước sông chảy vào biển, trong biển có đảo núi, trên có thần, (856) nhân đông gió, lộ thiên không ăn ngủ cốc. Xưa cũng là chỗ ở của thần tiên.

Bàng bạt âm trên là bàng âm dưới quảng bạt sách Tập Huấn cho rằng: Bàng bạt là rộng rãi to lớn, kinh Thái Huyền cũng cho rằng: Bao la vũ trụ.

Lô trùy âm trên là lô âm dưới là trường truy.

Miểu miểu ngược lại âm di tiểu Quảng Nhã giải thích: Miểu miểu gọi là hé mắt nhìn xa trông rộng, sách Thuyết Văn giải thích: Một con mắt nhỏ, chột mắt, chữ viết từ bộ mục thanh thiếu.

Mang mang ngược lại âm mạc lang vũ trụ rộng lớn bao la gọi là mang mang.

Bất hiểu ngược lại âm trạch giáo mái chèo đẩy chiếc thuyền đi.

Tuấn đông minh âm trên là tuấn thâm sâu, rộng lớn, âm dưới là minh sách Địa Lý Chí giải thích: Ngoài biển đông hoang sơ có cái hang to lớn, sâu thẳm rộng không thể đo lường được gọi là Đại Hác Hải, nước thường rút vào mà không đầy.

Âu hòa ngược lại âm trên a câu gọi là ca hát.

Tuần chủ ngược lại âm tuần tuần lấy thân mình theo cái chết gọi là tuần.

Nhĩ nhĩ ngược lại âm mê dĩ theo Mao Thi Truyện giải thích: Thâm sâu, tràn đầy.

An duệ ngược lại âm duyệt huệ tên người.

Thê cơ âm trên thể hề thêm bức của đạo.

Khế thiên lâm ngược lại âm hương nghệ gọi là nghĩ ngơi.

Tỏa mạn ngược lại âm trên tổ ngoạ triết phục, bẻ gãy.

Kinh nghệ ngược lại âm trên cạnh kinh ngược lại âm dưới nhiệt kê sách Vận Thuyên giải thích: Trong biển có con cá rất lớn, con cá được gọi là kinh con cá cái gọi là nghệ thân dài hơn ngàn dặm, mắt to như mặt trời.

Phân vụ âm trên là phân cũng viết chữ phân gọi là hơi mây khói, âm dưới là vụ sách Nhĩ Nhã giải thích: Vụ là đất có hơi sương bốc lên trời, không nên gọi là sương, giống như hơi nước phần gần mặt đất ngưng kết thành hạt mờ mịn, phần gần lơ lửng không trung cũng ngưng kết thành hạt li ti tạo thành sương mù.

Chi trừ ngược lại âm trụ lưu là loại bậc chánh, thứ hạng.

Huy đàm binh âm trên là huy gọi là chỉ huy, âm dưới binh mạng chỗ cán nắm giữ.

Tôn trở âm trên là tôn gọi là bình đựng rượu, ngược lại âm dưới trang sở sách Khảo Thanh cho rằng: Dụng cụ đựng thịt, thốt xắt thịt.

Điệp vinh ngược lại âm điệp hiệp sách Khảo Thanh cho rằng: Điệp là thẻ tre ngày xưa dùng để viết, sách Thuyết Văn cho rằng: Điệp là công văn, thư từ, Văn Luận viết từ bộ ngôn viết thành chữ điệp cũng thông dụng.

Bảo trực âm dưới là trực.

Hoạch lạc ngược lại âm trên hoàng quách âm dưới lạc rộng lớn vô bờ bến.

Hân tiếu ngược lại âm ngân cần sách Vận Thuyên cho rằng: Hân là cười mỉm, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng gọi là cười.

Đại bác ngược lại âm giang nhạc sách Nhĩ Nhã cho rằng: Bác là thẳng, Quảng Nhã cho rằng: Sáng suốt sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ xa thanh hào Văn Luận viết từ bộ giao tục tự thường hay dùng.

Thuần man ngược lại âm mã bang gọi là khô kết, chất phác.

Lập thực âm trên là lập sách Thượng Thư cho rằng: Ăn gạo gọi là lập sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mễ thanh lập.

Gia hướng âm dưới là hướng ban tài vật, tặng cho.

Tích địa ngược lại âm trên tình tích sách Khảo Thanh cho rằng: Mang giày dép. Mao Thi Truyện cho rằng: Phiền lụy, bước từng bước ngắn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ túc thanh tích.

Ngung ngung hoặc là viết chữ ngung cũng thông dụng, ngược lại âm ngu cung sách Tập Huấn cho rằng: Cấu ý có chỗ sợ sệt, cung kính ngăn ngừa, cẩn thận dáng vẻ khép nép khiêm cung.

Cấp cấp ngược lại âm kim lập sách Vân Anh cho rằng: Đi vội vàng, đi gấp, chữ viết từ bộ xước thanh cập Văn Luận viết từ bộ thủy là chẳng phải sách viết sai.

Tiêm kỳ ngược lại âm tiếp diêm sách Vân Anh, Khảo Thanh đều cho rằng: Tiêm là diệt sạch, Văn Luận viết từ bộ tiết là chẳng phải.

Bá xuyên ngược lại âm bách mạ Ở đất Tần tên sông ở phía đông hoàng thành.

Giải đậu âm đậu là âm đậu Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Đậu là cái cổ, theo Tả Truyện cho rằng: Thăng, đuổi thẳng sinh ra nước cổ mà chết, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhục thanh đậu.

Kháp não ngược lại âm nô lão Chánh Tự giải thích: Tức là tủy não, xưa nay Chánh tự viết từ bộ chủ thanh não âm não đồng với âm trên, Văn Luận hoặc là viết chữ não tục tự thường hay dùng.

Vong thư ngược lại âm thất dư sách Trang Tử nói rằng: Chữ viên cùng với chữ thư đều nghĩa như nhau, Quảng Nhã cho rằng: Thư là loài khỉ sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc loài vượn, chữ viết từ bộ khuyến thanh thư âm thư ngược lại âm tử dư cũng có viết từ bộ mục đến bộ hữu từ bộ thư viết thành chữ thư là chẳng phải.

Hạ điều ngược lại âm ảnh yếu sách Khảo Thanh cho rằng: Điều là móc câu dẫn sợi dây treo lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Móc câu, câu

cá, chữ viết từ bộ kim thanh điệu hoặc là viết chữ điệu.

Hà thoan ngược lại âm thang quan Tự Thư cho rằng: Thoan là nước chảy xiết trên bãi nước cạn, bãi cát, Hứa thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Thoan là nước chảy mau trên bãi cát nước cạn, sách Thuyết Văn cho rằng: Thoan cũng là bãi nước cạn, chữ viết từ bộ thủy thanh đoan âm đoan là âm đoan Văn Luận viết từ bộ thổ là chẳng phải.

Sô hoạn ngược lại âm trên sở câu sách Vận Anh cho rằng: Sô là cỏ loại cỏ mọc rối loạn dưới đất, sách Thuyết Văn cho rằng: Cất cỏ trên giống như cát cỏ bao buộc bó cỏ lại, chữ viết từ hai bộ bao đến hai bộ triệt âm triệt ngược lại âm sữu liệt âm bao là âm bao hoặc là viết từ bộ thảo viết thành chữ sô cũng đúng, Văn Luận viết chữ sô là chẳng phải, là bởi vì văn cổ nhiều chữ, ngược lại âm dưới là hoạn là âm hoạn Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Nuôi bò, dê gọi là sô tức là bò dê ăn cỏ, nuôi chó, heo gọi là hoạn sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy chuồng chứa thóc lúa nuôi heo, chữ viết từ bộ thỉ đến bộ quyển thanh tĩnh.

Xác nhiệm chỉ chi nguyên ngược lại âm trên hà các sách Khảo Thanh cho rằng: Xác giống như canh mà đặc hơn nồng đặc hơn gọi là xác sách Thuyết Văn cho rằng: Canh thịt, chữ viết từ bộ nhục thanh xác âm xác là âm hạc dưới là nguyên là âm nguyên sách Thuyết Văn cho rằng: Loài thủy giới, con ba ba lớn, chữ viết từ bộ mảnh thanh nguyên nói nhiệm chỉ nguyên đó là trong việc của Tả Thị Truyện giải thích.

Phử như chi miệt ngược lại âm trên phương Hựu chữ thương thanh, sách Khảo Thanh cho rằng: Nấu lửa chín như canh là không có chất nước gọi là phử. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hỏa thanh phử âm phử ngược lại âm phổ cầu ngược lại âm dưới tiên diệt sách Thuyết Văn cho rằng: Loài thủy giới nói chu miệt đó là sách Lã Thị Xuân Thu giải thích rằng: Tên của loài thủy giới ngâm rượu gọi là rượu chu miệt, lại nói loài thủy giới này trên xương sống, có chấu ngọc màu trắng, thân như châu ngọc cho nên gọi là chu miệt. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mảnh thanh tậ âm tậ ngược lại âm tỳ duệ.

Đạo chích ngược lại âm trên đào đảo ngược lại âm dưới chinh diệt Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Trộm của tài vật gọi là đạo Cốc Lương Truyện giải thích rằng: Của phi lý mà lấy về phần mình gọi là đạo sách Thuyết Văn cho rằng: Tài vật tư lợi riêng chữ viết từ bộ diên âm diên ngược lại âm tù tiên đến bộ mảnh âm mảnh ngược lại âm minh bính dưới là chữ chích Quảng Nhã cho rằng: Chích đó là mang giày dép, sách Hoài Nam Tử cho rằng: Chích là giẫm đạp lên, sách Thuyết Văn

nói chích là bàn chân, sách Trang Tử nói đạo chích đó tên của kẻ hung ác kẻ trộm nổi danh thời Xuân thu. Em trai của Triển Lý.

Nang trang ngược lại âm nhã lang sách Khảo Thanh cho rằng: Cái túi có đáy gọi là nang. Theo Tả Truyện giải thích: Cái túi lớn gọi là nang, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái túi, chữ viết từ bộ thác bộ mang thanh tĩnh âm thác là âm thác âm nang là âm côn âm tương là âm nanh âm dưới là trang âm trang.

Kiết di âm trên là kiết Giả Quý chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Kiết là thừa sót lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Không có cánh tay trái tức cô đơn lẻ loi, chữ viết từ bộ liễu thanh quyết âm quyết là âm quyết ngược lại âm dưới duy quý Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Di là mất, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Di chí, Tống Ngọc chú giải sách Sở Từ rằng: Di là còn dư thừa lại, còn sót lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh quý.

Khư khiếp ngược lại âm trên khương ngư sách Khảo Thanh cho rằng: Khư là tay áo, sách Lễ Ký cho rằng: Cũng là tay áo, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh khư ngược lại âm dưới khiêm diệp sách Tập Huấn cho rằng: Khiếp là loại rương nhỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Khiếp là cái hòm dán kín lại, chữ viết từ bộ trúc thanh khiếp âm khiếp đồng với âm trên.

Đào ngọt âm trên đào âm dưới ngũ cốt Đỗ dự chú giải Tả Truyện rằng: Đào ngọt là thời vua Ngũ Đế có bốn người hung ác, cuồng si không có chỗ hiểu biết, hai chữ đều từ bộ mộc chữ hình thanh.

Hống hống ngược lại âm hồng động nói hống hống đó là rất say, say mềm, say khước, không có chỗ tỉnh biết, thân thể mềm nhũn như bùn, chữ viết từ bộ thủy thanh hạng.

Bao biếm ngược lại âm trên bảo mao Cố Dã Vương cho rằng: Bao gọi là khen ngợi tốt đẹp, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Giáo lý tiến cử, cất nhắc. Sách Thuyết Văn giải thích: Áo rộng, vạt áo trước, chữ viết từ bộ y thanh bảo ngược lại âm dưới bình yểm Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Biếm là giảm bớt, sách Khảo Thanh cho rằng: Truất phế, sách Thuyết Văn cho rằng: Biếm là đìm hạ thấp, áp chế, chữ viết từ bộ bối thanh phiếm.

Tiểu khiên ngược lại âm khưu ngôn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Khiên là có lỗi, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Mắc lỗi nhỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Có tội, chữ viết từ bộ tâm thanh diển hoặc là viết từ bộ khu đến bộ ngôn viết thành chữ khiên cũng thông dụng.



Tam ung ngược lại âm vu cung sách Khảo Thanh cho rằng: Ung là bữa ăn sáng. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Ung đó gọi là cắt thịt chưng nấu, hòa trộn lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng gọi là thức ăn nấu chín, chữ viết từ bộ thực thanh ung.

Chi tu ngược lại âm trên tinh du sách Thuyết Văn cho rằng: Tu là hiến dâng lên, dâng thức ăn ngon, chữ viết từ bộ dương thanh sửu dương chỗ gọi là dâng, tiến, cũng gọi là xanh tốt, um tùm, đúng là chữ dương Văn Luận viết từ bộ quyển viết thành chữ quyển là chẳng phải, không thành chữ.

Kiến lật ngược lại âm trên kiên điển lại gọi là sừng bò để tế thiên địa, trời đất là kiến lật, sách Thuyết Văn cho rằng: Kiến là con tằm ở trong áo tức kén, chữ viết từ bộ mịch đến bộ trùng thanh miên âm miên là âm miên giống như con bướm có hai sừng, hoặc là từ bộ kiến viết thành chữ kiểm cũng thông dụng. Văn Luận viết từ bộ nhĩ viết thành chữ kiến là chẳng phải.

Kiên khổng lật ngược lại âm không cống gọi là dây cương buộc đầu con ngựa, chỗ người ta cầm nắm gọi là khổng sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ cánh thanh không chữ khứ thanh.

Tiếp mao ngược lại âm trên tử diệp sách Khảo Thanh cho rằng: Tiếp đó là trên mí mắt, lông mi, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lông mi mí mắt, sách Thuyết Văn cho rằng: Lông bên mí mắt, chữ viết từ bộ mục thanh tiếp âm tí là âm tự tức là khước mắt.

Thanh trí ngược lại âm dưới trì lợi Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Trí là dày đặc. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ mịch thanh trí.

Chu nghị ngược lại âm ngư ký tên người.

Vương mong âm mong cũng là tên người.

Hy siêu ngược lại âm lật tri tên người.

Vương mật âm mật tên người.

Vũ nội ngược lại âm trên vu cũ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thiên địa bốn phương, trong giữa gọi là vũ xưa nay Chánh tự viết từ bộ miên thanh vũ Trụ Văn viết vũ này dùng cũng đồng.

Uy huệ sách Khảo Thanh cho rằng: Huệ là yêu thích, từ ái hòa nhã, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhân từ, hoặc là viết chữ huệ (857) là chẳng phải. Văn Luận viết chữ huệ cũng thông dụng.

Quý yên ngược lại âm quý vị hoặc là viết từ bộ tâm viết thành chữ quý.

Tích lịch ngược lại âm trên sinh kính âm dưới lực đích Cố Dã

Vương cho rằng: Đại lô, sấm sét nổ lớn, Văn Luận hoặc là viết từ bộ thạch viết thành chữ tích lịch tục tự cho không có bằng cứ, không có nghĩa.

-----

**BIỆN CHÁNH LUẬN**  
**QUYỂN 2**  
**TAM GIÁO TRỊ ĐẠO THIÊN HẠ**

Tương tương ngược lại âm tích dương sách Tập Huấn cho rằng: Tiếng kim, ngọc khua leng keng, hoặc là viết từ bộ môn viết thành chữ tương hoặc là viết từ bộ túc viết thành chữ tương hoặc là từ bộ ngọc viết thành chữ tương đều là chữ cổ, sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng khua, chữ hình thanh.

Hôn điểm ngược lại âm dưới đỉnh niệm Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Người dân mê muội chìm đắm, khốn khổ, nơi tai họa, nước lửa, sách Khảo Thanh cho rằng: Điểm là chìm xuống, xưa nay Chánh tự chữ từ bộ chấp đến bộ thổ.

Thước thạch ngược lại âm thương chước Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Thước là nung nóng tiêu chảy đồng kim loại, chữ viết từ bộ kim thanh thước.

Lang bá âm trên lang âm dưới bối sách Khảo Thanh cho rằng: Mất trật tự gấp gáp vội vàng.

Ngân hạp ngược lại âm dưới khâm hạp sách Khảo Thanh cho rằng: Hạp là dụng cụ chứa rượu, Văn Luận viết từ chữ hạp tục tự dùng thông dụng.

Nhượng tý âm trên như dương Khảo Thanh cho rằng: Nhượng là chống cự, chống giữ, bảo vệ. Ngọc Thiên cho rằng: Trừ bỏ tay áo ra lộ cánh tay gọi là nhượng phế bỏ cái tâm phần hận, phát tâm đồng mãnh, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh nhượng.

Bình la ngược lại âm trên bình miên Thiên Thương Hiệt cho rằng: Bình là cái áo trùm xe, sách Chu Lễ cho rằng: Bình cái màn che bốn phía, xưa thương dùng cho xe phụ nữ, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa thanh bình.

Dực diệu âm trên dục sách Khảo Thanh cho rằng: Dực diệu là lửa cháy sáng rực, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Dực diệu là mê hoặc, tức là đèn lù mù, không tỏ rõ.

Biện âm ngược lại âm trên biến miên sách Khảo Thanh cho rằng: Biện giống như cái hủ mà dưới gọi là miệng nhỏ bụng to, sách Thuyết Văn cho rằng: Biến giống như cái vò to mà miệng nhỏ thấp, ngược lại âm dưới a hầu sách Khảo Thanh cho rằng: Âm là chậu nhỏ, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Cái bình đất nung cũng gọi là cái chén, đều là chữ hình thanh, âm phẩu ngược lại âm phẩu hậu.

Ngoa ngôn ngược lại âm ngũ hòa Mao Thi Truyện cho rằng: Ngoa là đối trá, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Lời nói giả dối xảo mị, đối gạt không chân thật, Tự Thư viết chữ ngoa xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngôn thanh hóa.

Lão nham âm tham sách Văn Tự Tập Lược giải thích: Thời Chu Cơ tên Lý Tử. Văn Luận viết từ bộ thân viết thành chữ nham là chẳng phải.

Kê Khang âm trên là kê thời đông Tấn đại phu tên Kê Thúc Dạ. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ sơn thanh kê âm kê là âm kê.

Kháp bạch mã ngược lại âm trên sở giáp, Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Là một nghi thức liên kết đồng minh ngày xưa, tức là dùng máu của con vật được dùng để tế lễ bôi vào hai mép của những người ăn thề. Ngọc Thiên cho rằng: Lấy miệng nhỏ bé hút máu, sách Thuyết Văn viết từ bộ khiếm thanh sáp âm ngược lại âm xoa giáp từ bộ can đến bộ cửu Văn Luận viết từ bộ khẩu đến bộ thiệp viết thành chữ sáp đó là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Cự hư âm trên là cự âm dưới là hư hư là tên con thú nuôi, Tào Hiến chú giải sách Quảng Nhã rằng: Cùng với Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Là nước Cô Trúc, đông Bắc Di là thuộc giống lạc đà.

Tích lữ âm trên tinh diệc sách Khảo Thanh cho rằng: Tích là xương sống âm dưới là lữ văn cổ viết chữ lữ cũng giống như xương sống.

Luật chước ngược lại âm xương nhược sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ao nước. Quách Phác chú giải rằng: Giống nước hoặc là có nước, hoặc là không có nước gọi là chước chữ hình thanh.

Quỹ thuyết ngược lại âm quy hủy sách Khảo Thanh cho rằng: Đối trá, khinh khi xấu ác, chữ viết từ bộ nguy chữ hình thanh.

Thị dục ngược lại âm thời chí Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tham muốn ưa thích, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Không nhàm chán, chữ viết từ bộ chủ.

Vi hạp ngược lại âm cam đáp Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Một trăm năm con yển vào sông nước biến làm con sò, sách Khảo

Thanh cho rằng: thuộc loại sò trai, con ngọc trai.

Vi thân ngược lại âm thân nhẫn sách Thuyết Văn cho rằng: Con chim trĩ vào sông Hoài, chỗ hóa làm con sò lớn, chữ hình thanh.

Diệp phục ngược lại âm trên phổ diệp ngoại đạo lao nhọc làm việc vất vả, Độ Xoa lấy đồng thiếc bó quần cái bụng, chữ viết từ bộ kim thanh diệp.

Khỉ tháo ngược lại âm trên khi kỹ sách Thuyết Văn cho rằng: Vải lụa có năm màu, vải lụa hoa, ngược lại âm dưới tao lão Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cỏ mịn nhuộm màu mà có văn hoa, sách Khảo Thanh cho rằng: Văn chương trao chuốt.

Ky cảnh ngược lại âm kỹ hy Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Là nhỏ bé, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tư âm tư là âm u đến bộ tuất chữ hội ý, ngược lại âm dưới kinh ảnh sách Khảo Thanh cho rằng: Cảnh giác. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cảnh răn dạy ngăn ngừa, xưa nay Chánh tự viết từ bộ ngôn thanh kính.

Không đồng âm trên là không âm dưới là đồng tên núi ở tỉnh Cam Túc. Chỗ Quảng Thành Tử ẩn cư vua đến hỏi đạo.

Thoát tử ngược lại âm trên thoan quát ngược lại âm dưới sư khỉ sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc gốc gỗ, Văn Luận viết từ bộ lộc viết thành chữ tử tục tự thường dùng.

Khốt nê ngược lại âm trên côn một gọi là chìm đắm dưới nước, tiếng nước chảy.

Bàn san âm trên bàn âm dưới tán lan sách Khảo Thanh cho rằng: Đi mà không bước tới, đi loanh quanh, quần quanh. Xưa nay Chánh tự đều viết từ bộ túc đều thanh bàn san.

Phanh chi ngược lại âm phách manh hoặc là viết chữ phanh xưa nay Chánh tự giải thích: Phanh là đàn chỉ ngón tay, khoan dùi lỗ.

-----

**BIỆN CHÁNH LUẬN**  
**QUYỂN 3**  
**THẬP ĐẠI PHỤNG PHẬT THÊN THƯỢNG**

Hang nhật ngược lại âm trên học giảng ngược lại âm dưới nhân chất Hán Minh Đế cảm mộng thấy Phật hạng, sau đó nhật quang bay tới điện đình thần lực của Phật cảm hóa.

Đàn ngôn âm trên là đàn sách Khảo Thanh cho rằng: Hết tận, chữ viết từ bộ ngạt âm ngạt là âm tàn.

Trác khỉ âm trên vi lực trác là hào quanh tường. Núi Tam Trọng, âm dưới khi dĩ xưa nay Chánh tự cho rằng: Núi không có cây cỏ gọi là khỉ chữ viết từ bộ sơn thanh dĩ.

Cửu sơn âm cửu tên loại rau, tức cây họ, bởi vì trên núi thường tạo chùa nên tên chùa.

Kham tiển ngược lại âm trên khâm cam sách Thượng Thư cho rằng: Từ nay viết chữ kham nay. Sách Khảo Thanh cho rằng: Vứt bỏ, dẹp yên. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Kham là thắng sách Thuyết Văn cho rằng: Giết sạch âm dưới là tiển sách Thuyết Văn cho rằng: Tiển là diệt trừ, chữ viết từ bộ qua thanh tấn.

Tú cũng ngược lại âm trên tu tụ sách Khảo Công Ký cho rằng: Thuê đủ năm màu sắc gọi là tú sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mịch thanh tức ngược lại âm dưới cung dũng sách Văn Tự Điển nói: Cung là cây cầu, chữ viết từ bộ mộc thanh cũng.

Điều doanh ngược lại âm trên điều liêu Quảng Nhã cho rằng: Điều là chạm khắc, sách Thuyết Văn cho rằng: Điều là chạm khắc ngọc cho có văn, âm dưới là doanh sách Khảo Thanh cho rằng: Doanh là cây cột. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ mộc thanh doanh.

Văn bệ ngược lại âm bễ di sách Khảo Thanh cho rằng: Bệ là rui nhà, theo Thanh Loại cho rằng: Nhà liên kết với nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh bễ âm bệ đồng với âm trên.

Đán thích ngược lại âm trên đản cán Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tên của Chu Công, âm dưới thánh diệc sách Thượng Thư cho rằng: Thích là tên của Thiệu Công, sách Thuyết Văn cho rằng: Hưng thịnh phần vinh, chữ viết từ bộ đại thanh thích âm bách cũng là thanh âm thích là âm bí.

Trần khám âm dưới là kham Quảng Nhã cho rằng: Đục đá làm tường, làm cái hang, khám gọi là khám.

Liên manh ngược lại âm dưới là mạch canh sách Khảo Thanh cho rằng: Manh là cái mèn đóng trên rui nhà để móc ngói, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngõa đến bộ manh thanh tĩnh.

Trất tỹ ngược lại âm trần sắc sách Thuyết Văn cho rằng: Trất là cây lược, tên chung của cây lược, chữ viết từ bộ mộc thanh tiết ngược lại âm dưới tần dật tức là dày đặc.

Nữu địa ngược lại âm trên ni cửu Quảng Nhã cho rằng: Nữu là bó buộc, sách Thuyết Văn cho rằng: Nữu là dây vải áo, chữ viết từ bộ mịch

thanh sừ hoặc là khứ thanh cũng thông dụng.

Chi chỉ âm chỉ sách Thuyết Văn cho rằng: Ý chỉ, chữ viết từ bộ tâm thanh chỉ.

Địch phiên ngược lại âm trên ứng lịch Địch là tẩy rửa trừ bỏ cấu uế, chữ viết từ bộ thủy thanh địch.

Xác hy ngược lại âm trên sát gian chữ bình thanh, Mao Thi Truyện cho rằng: Xác tự nhiên nước mũi chảy ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy thanh xác cũng từ bộ xác tóm lược, âm dưới hy khí sách Khảo Thanh cho rằng: Hy là đau buồn tiếng khóc rống, Văn Luận thư giáo viết sai từ văn rất quái lạ.

Hoàn tịch âm trên là hoàn tên của loài cỏ, giống như cỏ bồ nhỏ tròn, có thể lấy làm chiếu nhưng thô xấu.

Cao khôi ngược lại âm khối hồi sách Vận Anh cho rằng: Lo buồn ưu tư, khai mở ra, tên người Đan Lương Duẫn.

Giang đà ngược lại âm đạt hà tên của sông, sách Thượng Thư rằng: Ở núi Mân có con đường dẫn ra Giang Đông, có sông khác biệt tên là Đà chữ viết từ bộ thủy thanh đà âm đà là âm tha.

Tuấn ký âm trên là tuấn âm dưới là ký tên con ngựa đẹp, ngựa chạy ngàn dặm, chữ hình thanh.

Tông các ngược lại âm khẩu giác tên họ người, Văn Luận viết từ bộ kiết viết thành chữ các là chằng phải.

Lưu miển âm trên đúng là chữ lưu ngược lại âm dưới miển biện tên của Tống Tư Không, chữ viết từ bộ diện đến bộ lực.

Học tông ngược lại âm tông tổng sách Khảo Thanh cho rằng: Tông là bao gồm các mối chỉ đầu máy cơ động.

Vương giản ngược lại âm gian hạn chữ thượng thanh tên vua.

Phu tế ngược lại âm trên phu vụ âm dưới là tế.

Liểu thâm ngược lại âm dưới thậm lâm sách Khảo Thanh cho rằng: Lòng thành kính cẩn, chữ viết từ bộ thậm âm thậm là âm dâm.

Liểu đàm âm dưới là đàm tên người.

Tử khác ngược lại âm khả các.

Bá sản ngược lại âm trên ba mạ âm dưới san giản tên Tần Trung Thủy.

Húy hủ ngược lại âm vu vũ vua Ngụy.

Húy đạo âm đạo chữ thượng thanh.

Phục điện âm trên phục ốc nhà nhiều tầng.

Thiêm quynh âm trên là diêm âm dưới quý dinh gọi là cái móc then cài cửa bên ngoài.

Tương liệu ngược lại âm lực điệu quán quanh bó buộc.

Khối vĩ ngược lại âm trên cổ hồi viên ngọc lớn quý, âm dưới là vĩ loại ngọc quý lạ, quý hiếm.

Tĩnh đế ngược lại âm trên từ đỉnh an tĩnh.

Chương phủ âm trên là dương sách Chu Lễ tên sông ở Ký Châu tên là chương Hán Thư cho rằng: Sông chương nước đục, xuất phát từ trên thượng nguồn chảy vào khe núi phía đông, đến huyện Nghiệp vào sông Thanh Chương, sông này nước trong sạch, xuất phát từ thượng nguồn, chảy vào (858) hang núi, khe hang phía bắc vào sông lớn, âm dưới là phủ Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Sông phủ nước chảy vào huyện Tây Phủ, hang núi trải qua Cam Đàn vào sông Chương, sông này nước nóng như nấu sôi sùn sục.

Thuyền thạch ngược lại âm tuyệt duyên sách Vận Anh cho rằng: Thuyền là đục khoét, chạm khắc, sách Phương Ngôn cho rằng: Chạm, khắc ngọc, kim loại đá chữ viết từ bộ kim đến bộ truy dưới từ bộ cung âm tuyệt ngược lại âm tuần duyệt.

Ứng điều ngược lại âm trên ức canh sách Vận Anh cho rằng: Giống chim lớn mạnh mẽ hang dữ, có thể bắt chim cả thỏ và chim trĩ để ăn, âm chí là âm chí ngược lại âm dưới điều chiếu cũng loại giống chim ưng mà nhỏ, giống chim này có thể bắt chim sẻ, chim chìa vôi.

Chí điệu âm trên là chí Mao Thi Truyện cho rằng: Chí là tên gọi chung giống chim hung dữ, mạnh mẽ, có thể bắt cả con vật khác, chữ hình thanh.

Húy bình ngược lại âm dung lục tên của hậu Chu Minh Đế lúc nhỏ và lớn lên gọi là lưu.

Húy huân ngược lại âm uy luân sách Khảo Thanh cho rằng: Tốt đẹp tên của hậu Chu Tuyên Đế.

Mậu chữ ngược lại âm trên mạc hậu sách Khảo Thanh cho rằng: Mậu là găng sức, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh mậu âm mậu đồng với âm trên.

Sô ngu ngược lại âm trang sừ Quảng Nhã cho rằng: Thuộc về quan coi ngựa, theo, Mao Thi Truyện cho rằng: Loài thú quý hiếm, có đức tính tốt tim có niềm tin thì có ứng hiện, sách Thuyết Văn cho rằng: Phong nhã, tao nhã, chữ viết từ bộ mã chữ hình thanh.

Kỳ lân âm trên là kỳ âm dưới là khác trần giống thú quý hiếm, khi mà vua có thánh đức mới xuất hiện giống thú này, sách Thuyết Văn giải thích: Là giống thú có lòng nhân, hai chữ đều từ bộ lộc chữ hình thanh.

Đông điệp ngược lại âm tham hạp cá thơn bơn thuộc giống tỹ mục

ngư, hình trạng giống như cái đuôi trâu, có vẩy nhỏ, có màu đen, loại cá này thường sống ở gần sông biển. Tục gọi là vương ngư, sách Thuyết Văn cho rằng: Loại cá, hoặc là viết từ bộ khứ âm cùng với âm điệp cũng đồng, chữ hình thanh.

Nam kiêm âm kiêm tên giống chim tỹ vực. Sách Nhĩ Nhã chép: Ở phương nam có giống chim tỹ vực gọi là kiêm kiêm giống như chim le le bay từng đàn, nối cánh liền với nhau mà bay, so không đều không bay. Màu lông xanh đỏ, Văn Luận viết tây kiêm là chẳng phải.

Trụ sở âm sở tức nay người ta gọi đá kê dưới chân cột, cũng gọi là trụ sở, cũng gọi là trụ âm âm âm. Người phương nam gọi là sở chữ hình thanh.

Ám giả ngược lại âm trên áp lâm sách Khảo Thanh chép: Ám là nói không ra lời, tức là câm.

Cửu khái ngược lại âm cải hài danh pháp số.

Thốn lữ âm lữ Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Mái hiên nhà, âm thiềm là âm diêm.

Xích truyện ngược lại âm trường luyến cũng gọi là giác tử cũng gọi là, cũng gọi là các tương đều, chữ viết từ bộ mộc đến bộ duyên thanh tĩnh.

Bích đang âm đang ngọc châu, ngọc đeo tai, đồ trang sức.

Đa chỉ ngược lại âm lạc lý Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Chỉ là lộc may mắn, sách Thuyết Văn cho rằng: Phước chữ viết từ bộ thị thanh chỉ.

Suyễn đạo ngược lại âm chung nhuyễn sách Vận Anh cho rằng: Suyễn là trái ngược, sai lầm, không đồng đều, ngược lại âm dưới đào đảo chữ khứ thanh, đạo là đạp lên mà đi, chữ viết từ bộ túc.

Uẩn dị ngược lại âm trên uy phân sách Quảng Nhã cho rằng: Uẩn gói cất chứa, sách Vận Anh cho rằng: Cất chứa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ vi chữ chuyển chú.

Trâm trùy ngược lại âm trên trương lâm Vấp ngã thất bại, hoặc là viết từ bộ mộc viết thành cảnh trâm cũng thông dụng, Văn Luận viết từ bộ chiêm viết thành chữ trâm tục tự dùng thông dụng, ngược lại âm dưới là trương luy đánh kiến chùy, sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh truy hoặc là viết từ bộ mộc cũng thông dụng.

Thâu sâm ngược lại âm trên thương chu sách Khảo Thanh cho rằng: Vận chuyển, đưa tiễn thâu nạp vào, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa thanh du ngược lại âm dưới lạc lâm Mao Thi Truyện cho rằng: Sâm là vật quý, hoặc là viết từ bộ ngọc hoặc là viết từ bộ bối đều thông dụng.



Lung tùng ngược lại âm trên lộc khổng ngược lại âm dưới tông khổng sách Khảo Thanh cho rằng: Ngọn núi cao chót vót um tùm, cỏ mọc. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ chuyển chú.

Lăng khoa ngược lại âm trên lực trừng chữ chánh thể. Văn Luận phần nhiều viết từ bộ phụ viết thành chữ lăng là dùng sai chữ, sách Thuyết Văn viết từ bộ lực thanh lăng âm lăng là âm lăng ngược lại âm dưới khoa hóa Tự Thư cho rằng: Khoa là nhảy vượt qua, đoán chữ viết từ bộ túc thanh khoa âm khoa đồng với âm trên, Văn Luận viết chữ khoa này chẳng phải.

Lâm ái âm dưới là ái gọi là ánh mặt trời chiều tối âm u, chữ viết từ nhật thanh ái.

Cam thúy ngược lại âm trên cam ám sách Thuyết Văn ghi rằng: Màu trắng, màu xanh đậm mà dương thành màu tím thắm, chữ viết từ bộ mạch thanh cam ngược lại âm dưới thiên túy sách Khảo Thanh cho rằng: Sắc màu ngọc bích sáng chói đó gọi là thúy chữ viết từ bộ vũ thanh tốt.

Trình thụ âm trên là trình điều may mắn tốt lành, âm dưới thù ngụ ứng điềm tốt lành.

Trùng đập ngược lại âm dưới đàm hạp đập cũng là trùng trùng nhiều lớp hợp nhau, chữ viết từ bộ đập thanh tĩnh âm đập đồng với âm trên.

Phiên đế ngược lại âm trên phát phiên tên chung của nước Nhung Địch, nước Phiên, nước Thổ Phỉ, ngược lại âm dưới là đình lễ nhà của triều đình, biệt danh của nhà các vương giả, chư hầu, làm ngoài kinh sư để cho các chư hầu đến triều kiến vua, về sau thời quân chủ là nơi để cho các hầu, vương công các quân ở lại triều kiến ngoài thị trấn.

-----

**BIỆN CHÁNH LUẬN**  
**QUYỂN 4**  
**THẬP ĐẠI PHỤNG PHẬT THIÊN HẠ**

Tảo phủ ngược lại âm trên tao lão sách Khảo Thanh cho rằng: Trong nước có các loại rong biển, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thảo chữ hình thanh, ngược lại âm dưới phó vũ Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hoa văn thuê để trang sức trên lễ phục ngày xưa, phủ có hình như cái búa gọi là phủ phủ là chữ hình thanh.

Yếu điệu ngược lại âm trên yếu hiểu ngược lại âm dưới điều liễu sách Khảo Thanh cho rằng: Yếu điệu là người phụ nữ có dáng thướt tha yếu kiều, Mao Thi Truyện cho rằng: Yếu điệu là người con gái khuê các đoan chánh, ở phòng khuê, hai chữ đều từ bộ huyết chữ hình thanh.

Điều nghiêu âm trên là điều ngược lại âm dưới là nhiều núi cao ngất ngưỡng, hai chữ đều từ bộ sơn chữ hình thanh.

Bức trắc ngược lại âm trên bi lực ngược lại âm dưới trang lực Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Bức cận kê một bên, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Bức bách, hai chữ đều từ bộ nhân chữ hình thanh.

Biên điền ngược lại âm trên tiện miên Cố Dã Vương cho rằng: Hai con ngựa sánh đôi đều với nhau để đóng vào xe giá gọi là biên ngược lại âm dưới điện niên sách Khảo Thanh cho rằng: Điền là lấp đầy, chữ viết từ bộ huyết thanh chân.

Hể ẩm ngược lại âm trên hê kế sách Sử Ký ghi rằng: Vua Vũ Đế làm lễ bá thượng, Từ Quảng gọi là lễ tổ chức vào ngày ty thượng tuần tháng ba âm lịch, để trừ tà ma và điều xấu, Quảng Nhã cho rằng: Hể là đông nhiều, chữ viết từ bộ thị thanh khổ âm phát là âm phát.

Địch thính ngược lại âm trên đình lịch Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Địch là đi xa, Trịnh Huyền giải thích rằng: Qua lại rất mau, sách Thuyết Văn viết chữ dịch chữ viết từ bộ xước thanh địch âm xước ngược lại âm sửu lược.

Côn hoàng ngược lại âm trên hồng cổn chữ thượng thanh âm dưới là hoàng bốn phía đều sáng rực, hai chữ đều từ bộ hỏa chữ hình thanh.

Diêu khư âm, trên là diêu ngược lại âm dưới là khương ngư sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ ở của vua Thuấn gọi là diêu khư, cũng gọi là họ diêu, chữ đều tả hình, hiểu thanh.

Tư thư ngược lại âm trên thữ tư ngược lại âm dưới thất dư Quảng Nhã cho rằng: Tư thư là chùn chân, không tiến tới được, khó đi, sách Thuyết Văn cho rằng: Không tiến tới được cũng là tả hình, hữu thanh chữ hình thanh.

Phân xâm âm trên là phân âm dưới tinh cảm Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Xâm là yêu khí, sách Chu Lễ cho rằng: Khí âm dương tương xâm lẫn lẫn, thành tai họa, sách Thuyết Văn cho rằng: Cảm khí không tốt lành, chữ viết từ bộ thị đến bộ xâm thanh tĩnh.

Sam thương ngược lại âm sa hàm ngược lại âm dưới là sách Tinh Kinh giải thích rằng: Sam thương là yêu tinh, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cũng là yêu tinh. Tinh Kinh giải thích rằng: Phi tinh là trong nước có tai ách là sẽ thấy xảy ra vậy. Hai chữ đều từ bộ thủ.

Đế giao ngược lại âm trên đề đế Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tên của hỏa tế, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tế lễ để rước thần chủ của người chết sau khi hết tang ba năm, vào thờ chung với tổ tiên trong miếu, bởi vì chủ thần miếu ở xa nên phải dời vào nhà thờ tổ tiên. Bởi vậy cho nên đại tế lễ gọi là đế sách Thuyết Văn cho rằng: Một năm tế lễ một lần, chữ viết từ bộ thị thanh đế âm phụ là âm phụ.

Linh ngữ ngược lại âm lịch sách Khảo Thanh cho rằng: Linh ngữ là ngục, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký Nguyệt Linh rằng: Linh ngữ chỗ gọi là cấm thủ bó buộc, sách Thuyết Văn viết từ bộ vi thanh linh, ngược lại âm dưới ngư chữ sách Khảo Thanh cho rằng: Ngữ ngục vuông, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ngữ là ngục nhốt người tù, Phổ Chước chú giải sách Hán Thư rằng: Ngữ là ngục cấm ngăn người tội, sách Thuyết Văn cho rằng: Giam giữ, chữ viết từ bộ vi thanh ngữ cũng viết chữ ngữ.

Phong quán âm trên là phong sách Phương Ngôn cho rằng: Phong là ngày xưa ở vùng biên giới, người canh giữ khi thấy giặc đến thì đốt lửa lên ở nơi cao, để báo hiệu, Hán Thư âm nghĩa giải thích: Phong là có quan canh giữ báo hiệu khi có giặc phiên nổi lửa lên đốt lửa lên, sách Sử Ký ghi rằng: Dụng cụ lấy lửa sách Thuyết Văn ghi: Chư hầu canh giữ trên chòi cao trông ra xa có giặc đốt lửa lên khiến kinh sợ mà thối lui, chữ viết từ bộ hỏa thanh phong âm phiên là âm phiên ngược lại âm dưới nghi uyển sách Chu Lễ ghi rằng: Đốt lửa lên để làm hiệu lệnh công phá thành, Trịnh Chú giải thích: Mỗi năm tùy theo thời, lại dùng lửa đốt cây củi, sách Khảo Thanh Thiết Vận ghi: Dụng cụ lấy lửa từ nơi cung mặt trời, cũng là dùng lửa làm tín hiệu, sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh quán cũng là chữ hoàn âm hoàn là âm hoàn âm quán là âm quán.

Huống u ngược lại âm huân cuồng. sách Khảo Thanh sách Nhĩ Nhã đều cho rằng: Huống là ban tặng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ bối thanh huống.

Hoàng việt ngược lại âm dưới viên nguyệt sách Khảo Thanh viết chữ việt nghĩa là cái búa lớn. Tư Mã Pháp chú giải Tả Truyện rằng: Cây gậy vàng Thiên Thương Hiệt giải thích: Việt là cây búa. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Lấy vàng để trang sức cây búa. Sách Thanh văn viết từ bộ kim thanh việt âm việt đồng với âm trên.

Kim thốc Ngược lại âm dưới tông tốc Quảng Nhã cho rằng: Thốc là đầu nhọn mũi tên. Sách Nhĩ Nhã giải thích: Kim thốc là mũi tên có găng lông chim gọi là hầu. Sách Thanh văn giải thích: Mũi tên nhọn

đâm thẳng vào. Chữ viết từ bộ kim thanh tộc. Âm dịch là âm đích âm hầu là âm hầu âm thứ ngược lại âm thứ tứ.

Thương ế ngược lại âm ư kế Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ế là hết sạch. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Ế là giết chết. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Chết xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngọc thanh ế âm ngọc là âm căng.

Đê thích ngược lại để hê đê là hiệu của Tỷ Dịch Tây Nhung. Quảng Nhã cho rằng: Dịch đê thích, sách Thuyết Văn cho rằng: Đê là giày da chữ viết từ bộ cách thanh thị. Ngược lại âm dưới doanh chích. Sách Khảo Thanh cho rằng: Bộ tộc Bắc dịch. Sách Lễ Ký cũng giải thích, cũng cho rằng: Phương bắc là dịch, sách Thuyết Văn ghi rằng: Dịch là nói truyền lại Tứ Di. Chữ viết từ bộ ngôn thanh dịch âm dịch là âm diệc Văn Luận viết từ bộ hạnh viết thành chữ dịch là tục dùng chẳng phải.

Bát hoành ngược lại âm dưới thoại manh. Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Hoành là sợi chỉ quai mũ cũng là vải áo buộc. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: Phải biết bát hoành cửu dã là hình ký, tức là bờ sông uốn cong. Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Hoành cũng là vải áo. Dương Hùng gọi là cầm lồng đèn lục hợp bát hoành. Xưa nay Chánh Tự viết từ mạch thanh hoàng, cũng từ bộ hoàng viết thành chữ hoàng âm loạt là âm liệt.

Ngoại tề Văn cổ viết chữ tề.

Thập phúc ngược lại âm dưới phong mục Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Phúc là áo nhiều lớp Thiên Thương Hiệt cho rằng: Dày, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là áo nhiều lớp, chữ viết từ bộ y thanh phục âm phục là âm phục.

Hổ độc ngược lại âm trên hồ cổ sách Khảo Thanh cho rằng: Hổ là tên dòng sông. Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Thương Hiệt ghi vua đến Nam Dương. Núi Hư đến sông Huyền Hồ rùa linh thiêng vác pho sách, đến dâng. Từ đó tức tên của dòng sông này. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh hổ.

Đam nhĩ ngược lại âm trên háp cam sách Khảo Thanh cho rằng: Đam là tai dài rũ xuống. Kinh Sơn Hải có ghi: Trong nước có người tai dài rũ xuống. Quách Phác chú giải rằng: Nước này người dân có tai to lớn rũ xuống vai. Sách Thanh văn cho rằng: Cũng là tai to dài lông thòng tới vai. Chữ viết từ bộ nhĩ thanh đảm đảm cũng là thanh, âm đồng với âm trên.

Chi tù ngược lại âm tựu do Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng:

Từ trường, người đứng đầu. Hán Thư cho rằng: Bất được chém đầu Khương Từ Trường. Văn Địch giải thích: Tên của nước Hồ. Đại Soái là tù. Như Trung Quốc nói. Quốc sử người đứng đầu. Văn Tự Điển nói, xưa nay Chánh Tự đều viết từ bộ đầu bán bộ thủy xan trên chữ hội ý.

Hoặc mô ngược lại âm dưới mẫu hồ sách Khảo Thanh cho rằng: Mô là nắm giữ. Bì Thương cho rằng: Bất chước, Quảng Nhã cho rằng: Phông theo hình, sách Thanh văn viết từ bộ mạc đến bộ thủ viết đúng từ bộ thủ viết thành chữ mô.

Bị si âm trên đúng là chữ bị ngược lại âm dưới sĩ ly Thục Đô Phú giải thích rằng: Si là trau chuốt lời văn của Hạm Thiên. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã tựa rằng: Lời văn hoa mỹ uyển chuyển cao vút như cánh chim. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Si là thư thả thoải mái. Chữ viết từ (859) thủ thanh ly cũng viết chữ ly âm ly đồng với âm trên.

Chi diên ngược lại âm di nhiên Đỗ Dự chú giải Tả Truyện và sách Khảo Thanh cho rằng: Vải dọc che trên, cũng là thông thả kéo dài. Trịnh Huyền chú sách Lễ Ký rằng: Sâu xa xuất ra kéo dài ra phía trước, rũ xuống, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mịch thanh diên âm thủy ngược lại âm tư túy.

Thái tộc ngược lại âm dưới thương đầu sách Lễ Ký Nguyệt Lịnh cho rằng: Thái tộc tên đúng là Nguyệt luật. Văn Tự Điển nói: Chữ từ bộ thảo thanh tộc.

Ứ thước ngược lại âm dưới hương chước sách Khảo Thanh cho rằng: thước là nấu đồng cho tiêu chảy ra. Mao Thi Truyện cho rằng: Thước là sáng sủa tốt đẹp. Sách Thanh văn cho rằng: Nung nóng chảy đồng ra. Chữ viết từ bộ kim thanh lạc.

Vu quốc ngược lại âm trên vũ câu theo Tả Truyện cho rằng: Vu là vua Mục Đế đời tấn tên Ứng Hàn Văn. Đỗ Dự chú giải rằng: Tên sông cũng là địa danh sách Thuyết Văn cho rằng: Vu quốc là con của Vũ Vương, chỗ phong vương chữ viết từ bộ ấp thanh vu.

Tú cảnh ngược lại âm dưới quỷ vĩnh tên của Đường Thái Phủ Hương.

Nãi toản ngược lại âm dưới tổ quản sách Khảo Thanh cho rằng: Toản là thừa kế. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Kế thừa, sách Thượng Thư cho rằng: Thừa kế vua vũ cựu phục. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mịch thanh toàn.

Cưỡng phụ ngược lại âm trên cưỡng ngưỡng sách Khảo Thanh cho rằng: Cưỡng là cái chặn bọc trẻ em lại, cái đẩy vác trẻ con. Bao trùm chú giải sách Luận Ngữ cho rằng: Dụng cụ bọc trẻ con gọi là cưỡng.

Bác Vật Chí cho rằng: Cưỡng là chặn bao bọc trẻ con, rộng tám. Tám tắc dài ước chừng thước hai, vừa đủ bao bọc trẻ sơ sinh. Sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh cưỡng.

Quyết quỹ ngược lại âm trên quyển huyết, sách Phương Ngôn cho rằng: Từ Quan Đông cho tôi Tây quan gọi đối trá là quyết. Trịnh chú giải sách Luận Ngữ rằng: Đối trá, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Khinh khi lừa dối thiên hạ gọi là quyết. Quyết từ bộ ngôn thanh duật. Ngược lại âm dưới quy ủy sách Khảo Thanh cho rằng: Quỷ là trách mắng, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng trách mắng, chữ viết từ bộ ngôn thanh nguy âm trách là âm trách.

Phù nhân âm trên là phù sách Chu Lễ giải thích rằng: Gọi là công kim, gọi là phù thi là khánh thị là phù nhân, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thư phù, tức là chim le le, sách Thuyết Văn ghi rằng: Chữ viết từ bộ phù bộ điều thanh tĩnh, âm vụ là âm mộc âm phù là âm thù.

Đế cấu ngược lại âm trên đề kế, Vương Dật chú giải sách Sở Từ kết buộc lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: Kết buộc không mở ra, chữ viết từ bộ mịch thanh đế ngược lại âm dưới câu hậu.

Ngân điệp ngược lại âm dưới điềm điệp sách Khảo Thanh cho rằng: Điệp là công văn, văn thư, trạm trình công văn liên. Nay gọi là giãn lược. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là văn thư, chữ viết từ bộ phiến thanh điệp âm điệp đồng với âm trên.

Nghiệt hành ngược lại âm trên ngư liệt. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Nghiệt là thanh gõ ngang cài cửa. Sách Thuyết Văn giải thích cũng đồng, chữ viết từ bộ môn thanh nghiệt âm nghiệt đồng với âm trên.

Tú nhi ngược lại âm dưới nhĩ chi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Nhi gọi là cây cột phụ. Sách Thuyết Văn giải thích: Nhi là cột kê trên làm tiêu chuẩn, chữ viết từ bộ mộc thanh nhi âm tư là âm tiết âm kê là âm kê âm tiêu là âm diêu Văn Luận viết từ bộ nhuyễn viết thành chữ nhuyển là chẳng phải.

Lậu hạm ngược lại âm trên lực hầu. Sách Khảo Thanh cho rằng: Lậu là chạm khắc sửa chữa kim loại, chạm chỗ điều khắc, gọi là lậu. Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Cũng là chạm khắc. Xưa nay Chánh Tự cảnh từ bộ kim thanh lũ âm sư là âm sư ngược lại âm dưới hàm dảm sách Khảo Thanh cho rằng: Lam là lan can hàng rào. Cố Dĩ Vương giải thích: Lan Can bao quanh cung điện trên. sách Thuyết giải thích: Ham là chuồng nuôi súc vật. Chữ viết từ bộ mộc thanh lam âm ngược lại âm câu cấu.

Củ hoạch ngược lại âm trên câu vũ Quảng Nhã cho rằng: Củ là cái ê ke góc vuông. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Cây thước nẩy mực. Kích thước quy cũ. Phép tắc cũng gọi. Thước đo góc vuông, chữ viết từ bộ mộc thanh cũ Văn Luận viết chữ cũ tục dùng cũng đồng. Ngược lại âm dưới uông hoạch. Sách Khảo Thanh cho rằng: Hoạch là phép tắc, âm thù là âm thù xưa gọi là người thợ, âm hoạch ngược lại âm vương phước.

Đàn tảo hội ngược lại âm trên là đàn sách Khảo Thanh cho rằng: Đàn là hết tận. Văn Luận viết từ bộ cung viết thành chữ đàn là sai. Âm giữa là tảo Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tảo là rong biển, có văn văn, sách Khảo Thanh cho rằng: Văn chương tra chuốt sáng sửa, âm dưới là hội. Sách Khảo Thanh cho rằng: Hội là vẽ. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hội là vẽ có nhiều màu sắc. Sách Thuyết Văn cho rằng: Vẽ đường ngang, chữ viết từ bộ mịch thanh hội.

Ý liệt vương ngược lại âm trên là y khí sách Ích Pháp giải thích: Thể hòa vui trong lòng vui vẻ chỗ ở thuận hòa gọi là ý. Sách Thuyết Văn cho rằng: Ý là chuyên chú lâu dài tốt đẹp, chữ viết từ bộ ế thanh tứ.

Vương hiệp ngược lại âm dưới hồ hiệp. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hiệp là hòa hợp. sách Thuyết Văn cho rằng: Hiệp là hòa đồng tự tưởng. Suy nghĩ chữ viết từ bộ tư thanh hiệp Văn Luận viết từ ba bộ đao viết thành chữ hiệp là chẳng phải.

Lâm lang ngược lại âm trên lực kim Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Lâm là tên của loại ngọc, ngược lại âm dưới là lạc đang Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Lang là loại đá đẹp gần như ngọc. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngọc đều là thanh lâm lương Văn Luận viết chữ lang tục tự thường hay dùng.

Khôi nghi ngược lại âm dưới khổ hồi Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Khôi là người đứng đầu, cao to, mạnh mẽ gọi là khôi sách Thuyết Văn viết từ bộ đầu thanh. Ngược lại âm dưới ngưng cực sách cho rằng: Nghi là núi cao ngất ngưỡng, sách Thuyết Văn viết từ bộ Sơn thanh nghi.

Lữ lực âm trên là lữ Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Lữ là xương sống. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhục thanh lữ Văn Luận viết từ bộ thủ viết thành chữ lữ tục tự thường hay dùng.

Vương di ngược lại âm dĩ chi sách Khảo Thanh cho rằng: Di là thường, chữ viết từ bộ mịch Văn Luận viết từ bộ phân viết thành chữ di tục tự dùng thông dụng.

Tư đồ dinh ngược lại âm quyền minh sách Khảo Thanh cho rằng: Viết đúng là chữ dinh cùng với chữ dinh cũng đồng.

Đàm hước ngược lại âm hương chước sách Khảo Thanh cho rằng: Hước cũng là hý tức là làm trò vui đùa. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thanh ngược.

Bằng hy ngược lại âm hân kỳ sách Khảo Thanh giải thích Hy là hòa hợp vui, cũng gọi là ngọn lửa cháy sáng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh âm di là âm.

Thường sơn vương sát ngược lại âm khang giác. Sách Khảo Thanh cho rằng: Sát là kiên cố. Luận Văn viết từ bộ vũ viết thành chữ sát là chẳng phải.

Từ viễn ngược lại âm tình do Quảng Nhã cho rằng: Từ là gần sát. Mao Thi Truyện cho rằng: Tận cùng, Khổng An quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Từ là vi quan tuyền lệnh. Sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh từ âm từ đồng với âm trên.

Hiếu hạnh ngược lại âm hạnh canh. Sách Đại Đái Lễ giải thích: Ngọc bội treo trên mình. Có hai mảnh gọi là hành là ngọc bội đeo ngang thắt lưng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngọc thanh hành.

Hàm áo ngược lại âm vu lục sách Thuyết Văn cho rằng: Áo là ấm bên trong. Chữ viết từ bộ hỏa thanh áo.

Tuần tuần ngược lại âm tuất tuần. sách Khảo Thanh cho rằng: Tuần là tin tưởng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh tuần.

Lưu địch ngược lại âm thính địch. Sách Khảo Thanh cho rằng: Địch là xa tên người.

Ca khi ngược lại âm trên là giá âm dưới là tiết sách Thuyết Văn âm ngữ câu núi không có cây cỏ. Tự Lâm cho rằng: Núi tụ khí cây cỏ đều khô héo, âm nhai là âm ngu nay tục âm là tiết không biết căn cứ vào đâu là phải. Sách Thuyết Văn giải thích là tiết là sai.

Triệt phụng ngược lại âm trên sĩ liệt Mao Thi Truyện cho rằng: Triệt là tước lột. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Triệt là bỏ đi. Quảng Nhã cho rằng: Triệt là giảm bớt. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ bộ triệt thanh tĩnh ngược lại âm dưới phong dụng.

Phù lãng ngược lại âm trên phụ mâu Hán Thư cho rằng: Phù là sông nước chảy xiết từ ngoài man đến Chấp Giang Đông vào Hán âm chấp là âm điệp theo chữ phù lãng. Nay là phù châu, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh phẩu âm phẩu ngược lại âm thổ khẩu.

Gia điệp ngược lại âm điềm điệp. Sách Khảo Thanh cho rằng: Giản lược. Văn Thư truyền ra Hán Thư cho rằng: Phác họa sơ đồ, theo



chữ điệp là Tô Lâm giải thích: Điệp là thông báo phổ biến. Sách Thuyết Văn cũng giải thích, Văn Thư phổ biến. Chữ viết từ bộ phiến thanh điệp.

Phiệt duyệt ngược lại âm trên phiên bát sách Khảo Thanh cho rằng: Phiệt duyệt là biểu viết công trạng ở văn treo nơi cửa cổng. Sách Sử Ký giải thích: Công lao của quan, lại có năm bậc, nêu rõ thứ bậc v.v... gọi là phiệt, ghi năm tháng ngày lập công gọi là duyệt, Văn Tự Điển nói: Phiệt duyệt đó là tấm biển treo trước cổng, của bậc cao quý, hai chữ đều từ bộ môn đều thanh phạt duyệt.

Sảng khái ngược lại âm sương giản sách Khảo Thanh cho rằng: Sảng là bầu trời trong sạch sảng khoái. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sảng là sáng sủa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ xuyết ngược lại âm ước lý hai âm ngược lại âm dưới khai cải. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Khải là vùng đất cao ráo, sách Thuyết Văn cho rằng: Khải là cao khô ráo chữ viết từ bộ thổ thanh khải.

Tích dịch ngược lại âm trên tinh tích. theo Thanh Loại cho rằng: Tích là gốc gỗ, sách Chu Lễ cho rằng: Người mang gốc gỗ, có loại gốc gỗ màu đỏ và màu đen. Trịnh Huyền chú giải rằng: Loại giày dép da dưới đáy bằng gỗ gọi là tích sách Thuyết Văn cho rằng: Tích là gốc gỗ, chữ tượng hình, cũng từ bộ cách viết thành chữ tích âm dưới văn phổ, đều đồng, âm dưới chinh ích sách Khảo Thanh cho rằng: Dịch là màn che. Sách Chu Lễ cho rằng: Màn kịch, nơi trú đóng quân dùng màn bao che. Trịnh Chúng giải thích rằng: Thí là tấm bình phong màn che. Trịnh Huyền giải thích: Màn che tòa trên che bụi. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ cân cũng là thanh cân.

Giáp trừ ngược lại âm trên lam hạp Quảng Nhã cho rằng: Giáp là áo nhiều lớp, Văn Luận viết chữ giáp là chằng phải. Theo Thanh Loại âm điệp là sai, giáp nghĩa xưa không dùng. Ngược lại âm dưới trừ lữ sách Chu Lễ giải thích rằng: Cây gai, vải gai, bao gai, làm ra chỉ dệt thành các vật. Trịnh Huyền chú giải rằng: Bó tơ mười lăm thặng, vai gai rút ra phân nửa. Lại màu sắc trắng mịn gọi là trừ sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ thích từ bộ mịch thanh trừ âm trừ ngược lại âm trực lữ.

Đậu xỉ ngược lại âm xỉ chí sách Khảo Thanh cho rằng: Xỉ là lửa rực sáng. Chu Thái Truyện cho rằng: Tên của Đặng Quốc Công.

Đông giao ngược lại âm giao hòa sách Khảo Thanh cho rằng: Giao là tên của Đông Thái Thủy. Sách Lễ Ký cho rằng: Cổ phần người nuôi dưỡng Quốc Lão Đông Giao. Trịnh Huyền chú giải rằng: Đông giao cũng là tên của trường đại học. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục

thanh giao.

Hiển tiệp ngược lại âm tiêm diệp theo Mao Thi Truyện cho rằng: Tiệp là chiến thắng. Cốc Lương Truyện giải thích, tiệp là quân đặc thắng. Tả truyện cho rằng: Tề hầu đến hiến nhưng tiệp. Đổ Dự chú giải rằng: Tiệp khắc ghi, sách Thuyết Văn cho rằng: Tiệp là săn bắt được, chữ viết từ bộ thủ thanh tiệp âm tiệp ngược lại âm tậ tiếp.

Tế gia ngược lại âm ca ngã sách Khảo Thanh cho rằng: Gia là tốt đen lời nói hay. Tên của Chu Tân Châu thứ sử.

Tán quốc ngược lại âm trên tại hà. Hán Thư cho rằng: Tán bá quốc tên của một huyện. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ áp thanh tán cũng viết chữ thú âm thú ngược lại âm tài khổ.

Khiển khiển ngược lại âm cư triển Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Khiển là đáng uy nghi sách Khảo Thanh cho rằng: Khiển khiển là từ khó nói tránh từ nói ngọng. Xưa nay Chánh Tự cũng cho rằng: Người phương Bắc thông ngữ, chữ viết từ bộ ngôn bộ khiển thanh tĩnh.

Dịch diệp ngược lại âm doanh ích sách Khảo Thanh cho rằng: Dịch là cao to lớn, sách Nhĩ Nhã cho rằng: To lớn dựa theo áo mào che trùm khắp cả công hầu làm cho gia tộc rạng rỡ, sáng chói, Văn Luận viết từ bộ cũng viết thành chữ dịch là sai chẳng phải.

